

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

16-6-2025 -	Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.	3
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025.	11
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025.	20
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025.	26
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025.	32
16-6-2025 -	Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025.	38

	Trang
16-6-2025 - Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.	46
16-6-2025 - Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025.	54
16-6-2025 - Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.	63
16-6-2025 - Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025.	76
16-6-2025 - Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025.	87

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1677/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 361/TTr-CP và Đề án số 362/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 436/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi**

Trên cơ sở Đề án số 362/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tịnh Kỳ, Tịnh Châu, Tịnh Long, Tịnh Thiện và Tịnh Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Tịnh Khê**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hà, Nghĩa Đồng, Nghĩa Dũng và An Phú thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phổ Nhơn và xã Phổ Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Nghiêm**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phổ Khánh và xã Phổ Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Cường**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Khương, Bình An và Bình Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Mỹ và xã Bình Chương thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Chương**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Ô và các xã Bình Thạnh, Bình Chánh, Bình Dương, Bình Nguyên, Bình Trung, Bình Long thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Sơn**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thuận, Bình Đông, Bình Trị, Bình Hải, Bình Hòa và Bình Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Tường**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Hiệp, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Châu và Tịnh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Sơn**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tịnh Giang, Tịnh Đông và Tịnh Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Giang**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tịnh Bắc, Tịnh Hiệp và Tịnh Trà thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Gia**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tịnh Hà, xã Tịnh Bình và xã Tịnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tịnh**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tịnh Phong và xã Tịnh Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Phong**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn La Hà và các xã Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tư Nghĩa**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sông Vệ, xã Nghĩa Hiệp và xã Nghĩa Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Vệ Giang**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ và Nghĩa Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Giang**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Sơn, Nghĩa Lâm và Nghĩa Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Giang**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Chùa, xã Hành Thuận và xã Hành Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hành**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hành Đức, Hành Phước và Hành Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đình Cương**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hành Thiện, Hành Tín Tây và Hành Tín Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Tín**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hành Dũng, Hành Nhân và Hành Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Giang**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thắng Lợi, Đức Nhuận và Đức Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Long Phụng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Chánh, Đức Thạnh và Đức Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Cày**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Đức và các xã Đức Hòa, Đức Phú, Đức Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Phong và xã Đức Lân thành xã mới có tên gọi là **xã Lân Phong**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Xuân, xã Trà Sơn và xã Trà Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Bồng**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trà Bình, Trà Phú và Trà Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Trà Bồng**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Trà, Trà Phong và Trà Xinh thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Trà**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trà Lâm, Trà Hiệp và Trà Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Bồng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Tân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Bùi thành xã mới có tên gọi là **xã Cà Đam**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Trà, xã Trà Tây và phần còn lại của xã Trà Bùi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Trà Bồng**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Thành, Sơn Nham và Sơn Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Hạ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Giang, Sơn Cao và Sơn Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Linh**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Di Lăng, xã Sơn Bao và xã Sơn Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Hà**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Trung, Sơn Hải và Sơn Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Thủy**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Ba và xã Sơn Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Kỳ**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Long, Sơn Tân và Sơn Dung thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tây**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Mùa, Sơn Liên và Sơn Bua thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tây Thượng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Tinh, Sơn Lập và Sơn Màu thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Tây Hạ**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hiệp, Thanh An và Long Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Long**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Mai và xã Long Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Mai**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Tiêu, Ba Ngạc và Ba Vì thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Vì**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Lế, Ba Nam và Ba Tô thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Tô**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Giang và xã Ba Dinh thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Dinh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Tơ, xã Ba Cung và xã Ba Bích thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Tơ**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Điền và xã Ba Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Vinh**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Liên, Ba Thành và Ba Động thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Động**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Trang và xã Ba Khâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đặng Thùy Trâm**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kroong, Vinh Quang và Ngọc Bay thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Bay**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đoàn Kết, Đắk Năng và Ia Chim thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Chim**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Bình, Chư Hreng, Đắk Blà và Đắk Rơ Wa thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Rơ Wa**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Long (thuộc huyện Đắk Hà) và xã Đắk Pxi thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Pxi**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Hring và xã Đắk Mar thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Mar**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Ngok và xã Đắk Ui thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Ui**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngok Wang và xã Ngok Réo thành xã mới có tên gọi là **xã Ngok Réo**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đắk Hà, xã Hà Mòn và xã Đắk La thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Hà**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Rơ Nga và xã Ngok Tụ thành xã mới có tên gọi là **xã Ngok Tụ**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đắk Tô và các xã Tân Cảnh, Pô Kô, Diên Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Tô**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Lem, Đắk Trăm và Kon Đào thành xã mới có tên gọi là **xã Kon Đào**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Na và xã Đắk Sao thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Sao**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Rơ Ông và xã Đắk Tờ Kan thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Tờ Kan**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Hà và xã Tu Mơ Rông thành xã mới có tên gọi là **xã Tu Mơ Rông**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngok Yêu, Văn Xuôi, Tê Xăng, Ngok Lây và Măng Ri thành xã mới có tên gọi là **xã Măng Ri**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Plei Kần, xã Đắk Xú và xã Pờ Y thành xã mới có tên gọi là **xã Bờ Y**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Kan và xã Sa Loong thành xã mới có tên gọi là **xã Sa Loong**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đắk Ang, Đắk Dục và Đắk Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Dục Nông**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Choong và xã Xốp thành xã mới có tên gọi là **xã Xốp**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Hoong và xã Ngoc Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Ngoc Linh**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đắk Nhoong, Đắk Man và Đắk Plô thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Plô**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đắk Glei và xã Đắk Pék thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Pék**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Kroong và xã Đắk Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Môn**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sa Thầy, xã Sa Sơn và xã Sa Nhơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sa Thầy**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sa Nghĩa, Hơ Moong và Sa Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Sa Bình**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ya Xiêr, Ya Tăng và Ya Ly thành xã mới có tên gọi là **xã Ya Ly**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ia Dom và xã Ia Toi thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Toi**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Tơ Lung và xã Đăk Kôi thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Kôi**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Tờ Re, Đăk Ruông và Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Kon Braih**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đăk Rve và xã Đăk Pnê thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Rve**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Măng Đen, xã Măng Cành và xã Đăk Tăng thành xã mới có tên gọi là **xã Măng Đen**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Nên, Đăk Ring và Măng Bút thành xã mới có tên gọi là **xã Măng Bút**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Tem, Hiếu và Pờ Ê thành xã mới có tên gọi là **xã Kon Plông**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trương Quang Trọng và các xã Tịnh Ấn Tây, Tịnh Ấn Đông, Tịnh An thành phường mới có tên gọi là **phường Trương Quang Trọng**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyễn Nghiêm và phường Trần Hưng Đạo (thành phố Quảng Ngãi), phường Nghĩa Chánh, phường Chánh Lộ thành phường mới có tên gọi là **phường Cẩm Thành**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lê Hồng Phong, Trần Phú, Quảng Phú và Nghĩa Lộ thành phường mới có tên gọi là **phường Nghĩa Lộ**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phở Văn, phường Phở Quang, xã Phở An và xã Phở Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Trà Cầu**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nguyễn Nghiêm (thị xã Đức Phổ), Phở Hòa, Phở Minh, Phở Vinh và Phở Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Đức Phổ**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phổ Thạnh và xã Phổ Châu thành phường mới có tên gọi là **phường Sa Huỳnh**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung, Quyết Thắng, Thắng Lợi, Trường Chinh và Thống Nhất thành phường mới có tên gọi là **phường Kon Tum**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngô Mây, phường Duy Tân và xã Đăk Cấm thành phường mới có tên gọi là **phường Đăk Cấm**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Hưng Đạo (thành phố Kon Tum), Lê Lợi và Nguyễn Trãi thành phường mới có tên gọi là **phường Đăk Bla**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Lý Sơn thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Lý Sơn**.

92. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Ngãi có 96 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 86 xã, 09 phường và 01 đặc khu; trong đó có 81 xã, 09 phường, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Đăk Long (huyện Đăk Glei), Ba Xa, Rờ Koi, Mô Rai, Ia Đal.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 362/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30

tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1678/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 342/TTr-CP và Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 433/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An

Trên cơ sở Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Nhan, xã Đức Sơn và xã Phúc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Anh Sơn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Sơn, Khai Sơn, Lĩnh Sơn và Long Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Xuân**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Sơn, Hùng Sơn và xã Tam Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Hòa**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lạng Sơn, Tào Sơn và Vĩnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Anh Sơn Đông**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoa Sơn, Hội Sơn và Tường Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tường**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Sơn (huyện Anh Sơn), Thành Sơn và Thọ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Bình Thọ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Lân, xã Chi Khê và xã Yên Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Con Cuông**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lục Dạ và xã Môn Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Môn Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mậu Đức và xã Thạch Ngàn thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Thạch**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Lâm và xã Đôn Phục thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Phục**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạng Khê và xã Châu Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Khê**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diễn Thành và các xã Diễn Hoa, Diễn Phúc, Ngọc Bích thành xã mới có tên gọi là **xã Diễn Châu**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Hồng, Diễn Kỷ, Diễn Phong và Diễn Vạn thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Châu**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Đồng, Diễn Liên, Diễn Thái và Xuân Thập thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Châu**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Hoàng, Diễn Kim, Diễn Mỹ và Hùng Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Châu**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Lộc, Diễn Lợi, Diễn Phú và Diễn Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Châu**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn An, Diễn Tân, Diễn Thịnh và Diễn Trung thành xã mới có tên gọi là **xã An Châu**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Cát, Diễn Nguyên, Hạnh Quảng và Minh Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Châu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Diễn Đoài, Diễn Lâm, Diễn Trường và Diễn Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Châu**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Nam Sơn (huyện Đô Lương), các xã Đà Sơn, Đặng Sơn, Lưu Sơn, Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn, thị trấn Đô Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đô Lương**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bồi Sơn, Giang Sơn Đông, Giang Sơn Tây và Bạch Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Ngọc**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn (huyện Đô Lương), Hòa Sơn, Quang Sơn, Thái Sơn và Thượng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Hiến**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sơn, Hiến Sơn, Mỹ Sơn và Trù Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Hà**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Đô Lương), Lạc Sơn, Nhân Sơn, Thuận Sơn, Trung Sơn và Xuân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Trung**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bài Sơn, Đông Sơn, Hồng Sơn và Trảng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Sơn**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hưng Nguyên và các xã Hưng Đạo, Hưng Tây, Thịnh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nguyên**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Yên Bắc, Hưng Yên Nam và Hưng Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trung**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Lĩnh, Long Xá, Thông Tân và Xuân Lam thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nguyên Nam**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Nhân, Hưng Nghĩa, Hưng Thành và Phúc Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Lam Thành**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thắng và xã Chiêu Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Chiêu Lưu**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Nam, Hữu Lập và Hữu Kiệm thành xã mới có tên gọi là **xã Hữu Kiệm**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Ải và xã Mường Típ thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Típ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Xén, xã Tà Cạ và xã Tây Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Xén**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoọc Mạy và xã Na Loi thành xã mới có tên gọi là **xã Na Loi**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Càn và xã Na Ngòi thành xã mới có tên gọi là **xã Na Ngòi**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phà Đánh và xã Nậm Cắn thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Cắn**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hùng Tiến, Nam Cát, Nam Giang, Xuân Hồng và Kim Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Liên**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Đàn, xã Thượng Tân Lộc và xã Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn An**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Thái (huyện Nam Đàn), Nam Hưng và Nam Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Đàn**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Huệ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Sơn, Nam Kim và Trung Phúc Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Nhẫn**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Bình và xã Nghĩa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đàn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hội, Nghĩa Lợi và Nghĩa Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thọ**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Lạc, Nghĩa Sơn, Nghĩa Yên và Nghĩa Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lâm**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hồng, Nghĩa Minh và Nghĩa Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Mai**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Thành và xã Nghĩa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hưng**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa An, Nghĩa Đức và Nghĩa Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Khánh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Long và xã Nghĩa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Lộc**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quán Hành và các xã Diên Hoa, Nghi Trung, Nghi Vạn thành xã mới có tên gọi là **xã Nghi Lộc**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, Nghi Lâm và Nghi Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lộc**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Hợp, Nghi Thạch và Thịnh Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Lộc**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Long, Nghi Quang, Nghi Thuận và Nghi Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Lộc**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Đồng, Nghi Hưng và Nghi Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Thần Lĩnh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghi Thiết, Nghi Tiến và Nghi Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lộc**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Kiều và xã Nghi Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Kiều**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Muộn, Châu Thôn và Quang Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Quàng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Sơn và các xã Châu Kim, Mường Nọc, Nậm Giải thành xã mới có tên gọi là **xã Quế Phong**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn (huyện Quế Phong) và xã Thông Thụ thành xã mới có tên gọi là **xã Thông Thụ**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạnh Dịch và xã Tiên Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Phong**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Nhoóng và xã Tri Lễ thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Lễ**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Lạc và các xã Châu Hạnh, Châu Hội, Châu Nga thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳ Châu**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Tiến (huyện Quỳ Châu), Châu Bính, Châu Thắng và Châu Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Tiến**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Hoàn, Châu Phong và Diên Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Chân**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳ Hợp và các xã Châu Đình, Châu Quang, Thọ Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳ Hợp**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hợp (huyện Quỳ Hợp), Đồng Hợp, Nghĩa Xuân và Yên Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hợp**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Hợp và xã Châu Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Lộc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Tiến (huyện Quỳ Hợp), Châu Thành và Châu Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hồng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Cường và xã Châu Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Ham**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Nam Sơn (huyện Quỳ Hợp), xã Châu Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Chông**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hạ Sơn, Văn Lợi và Minh Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hợp**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cầu Giát và các xã Bình Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Diễn, Quỳnh Giang, Quỳnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Lưu**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Tân, Quỳnh Thạch và Quỳnh Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Văn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Lương, Quỳnh Bảng, Quỳnh Đôi, Quỳnh Thanh và Quỳnh Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Anh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Châu và Quỳnh Tam thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Tam**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Hòa, Phú Nghĩa, Thuận Long và Văn Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Phú**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Sơn (huyện Quỳnh Lưu), Quỳnh Lâm và Quỳnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Sơn**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thắng và xã Quỳnh Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Thắng**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Kỳ và các xã Nghĩa Dũng, Kỳ Tân, Kỳ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Kỳ**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Thái (huyện Tân Kỳ), Hoàn Long, Tân Xuân và Tân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Sơn, Nghĩa Phúc và Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Hợp và xã Nghĩa Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đồng**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hợp và xã Giai Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Giai Xuân**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn, Tân Hương và Nghĩa Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Hành**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn (huyện Tân Kỳ) và xã Tiên Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Đồng**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận và Đông Hiếu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hiếu**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Giang, Thanh Lâm, Thanh Tùng và Thanh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Bích Hào**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Thanh Chương), Cát Văn và Phong Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Ngạn**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dũng và các xã Đồng Văn (huyện Thanh Chương), Thanh Ngọc, Thanh Phong, Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Đức và xã Hạnh Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Hạnh Lâm**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh An, Thanh Hương, Thanh Quả và Thanh Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoa Quân**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hà, Thanh Thủy và Kim Bảng thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bảng**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Lâm và xã Thanh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lâm**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Liên, Thanh Mỹ và Thanh Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Đồng**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Sơn (huyện Thanh Chương), Minh Tiến và Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lâm**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xiêng My và xã Nga My thành xã mới có tên gọi là **xã Nga My**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mai Sơn và xã Nhôn Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Nhôn Mai**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Đình và xã Tam Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Quang**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Hợp (huyện Tương Dương) và xã Tam Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Thái**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạch Giám, xã Lưu Kiên và xã Xá Lượng thành xã mới có tên gọi là **xã Tương Dương**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thắng và xã Yên Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Hòa**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Tĩnh và xã Yên Na thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Na**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoa Thành và các xã Đông Thành, Tăng Thành, Văn Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành và Xuân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Quan Thành**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Thành, Long Thành, Sơn Thành, Viên Thành và Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Minh**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liên Thành, Mỹ Thành và Vân Tụ thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Tụ**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Thành, Tây Thành và Thịnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Du**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thành, Kim Thành và Quang Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Đồng**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hậu Thành, Lăng Thành và Phúc Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Giai Lạc**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Thành, Mã Thành, Tân Thành và Tiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đô Thành, Phú Thành và Thọ Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Trang và xã Quỳnh Vinh thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Mai**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Hùng, Quỳnh Phương, Quỳnh Xuân và xã Quỳnh Liên thành phường mới có tên gọi là **phường Quỳnh Mai**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Di, xã Quỳnh Lập và xã Quỳnh Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Mai**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hòa Hiếu, Long Sơn và Quang Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Thái Hòa**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quang Tiến, xã Nghĩa Tiến và xã Tây Hiếu thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hiếu**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bến Thủy, Hưng Dũng, Hưng Phúc, Trung Đô, Trường Thi, Vinh Tân và xã Hưng Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Vinh**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Đông Vĩnh, Hưng Bình, Lê Lợi, Quang Trung và xã Hưng Chính thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Vinh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Đông, phường Quán Bàu, xã Nghi Kim và xã Nghi Liên thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Hưng**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hà Huy Tập, Nghi Đức, Nghi Phú và xã Nghi Ân thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Phú**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Lộc và các xã Nghi Phong, Nghi Thái, Nghi Xuân, Phúc Thọ thành phường mới có tên gọi là **phường Vinh Lộc**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nghi Hải, Nghi Hòa, Nghi Hương, Nghi Tân, Nghi Thu, Nghi Thủy và Thu Thủy thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Lò**.

122. Sau khi sắp xếp, tỉnh Nghệ An có 130 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 119 xã và 11 phường; trong đó có 110 xã, 11 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 09 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Keng Đu, Mỹ Lý, Bắc Lý, Huồi Tụ, Mường Lống, Bình Chuẩn, Hữu Khuông, Lợm Minh, Châu Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 343/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1679/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 372/TTr-CP và Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 437/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bằng Cả, Dân Chủ, Tân Dân và Quảng La thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng La**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ Oai, Hòa Bình, Thống Nhất và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Thống Nhất**.

3. Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên của **xã Hải Hòa** để nhập vào xã Hải Lạng.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Yên, xã Phong Dụ, xã Tiên Lãng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Than, Đại Dực, Đông Ngũ, Vô Ngại thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Yên**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Lâu, xã Điền Xá và phần còn lại của xã Yên Than sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Điền Xá**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hải và phần còn lại của xã Đại Dực, xã Đông Ngũ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Ngũ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Rui, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hải Lạng và một phần diện tích tự nhiên của xã Hải Hòa được điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lạng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Sơn và xã Lương Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Minh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh và Kỳ Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Thượng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Chẽ, các xã Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc và phần còn lại của xã Hải Lạng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Chẽ**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng An, Dực Yên, Quảng Lâm và Quảng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tân**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đàm Hà và các xã Tân Bình, Đại Bình, Tân Lập, Đàm Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Đàm Hà**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quảng Hà, các xã Quảng Minh, Quảng Chính, Quảng Phong và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Hà**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Sơn, xã Đường Hoa và phần còn lại của xã Quảng Long sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 13 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Hoa**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Thành, Quảng Thịnh và Quảng Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Đức**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn và xã Hoàn Mô thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Mô**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Tâm và xã Lục Hồn thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Hồn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Liêu, xã Húc Động và phần còn lại của xã Vô Ngại sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Liêu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Sơn**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Nghĩa và xã Hải Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Ninh**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Thực thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thực**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Dương, xã An Sinh, xã Việt Dân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Chính thành phường mới có tên gọi là **phường An Sinh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủy An, Hưng Đạo, Hồng Phong, xã Nguyễn Huệ và phần còn lại của phường Đức Chính sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Triều**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tràng An, phường Bình Khê và xã Tràng Lương thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Khê**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Xuân Sơn, Kim Sơn, Yên Thọ và Mạo Khê thành phường mới có tên gọi là **phường Mạo Khê**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Đức, phường Hoàng Quế, xã Hồng Thái Tây và xã Hồng Thái Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Quế**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phương Đông, phường Phương Nam và xã Thượng Yên Công thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Tử**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn, Nam Khê, Vàng Danh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Vương thành phường mới có tên gọi là **phường Vàng Danh**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung, Thanh Sơn, Yên Thanh và phần còn lại của phường Trung Vương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ưông Bí**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Thành và phường Đông Mai thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Mai**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Cộng Hòa, xã Sông Khoai và xã Hiệp Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Hòa**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Giang, phường Quảng Yên và xã Tiền An thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Yên**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, phường Hà An, xã Hoàng Tân và một phần diện tích tự nhiên của xã Liên Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Hà An**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc và xã Cẩm La thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Cốc**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Hải, xã Liên Vị, xã Tiền Phong và phần còn lại của xã Liên Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Liên Hòa**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Yên, phường Tuần Châu và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Khẩu thành phường mới có tên gọi là **phường Tuần Châu**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giếng Đáy, phường Việt Hưng và phần còn lại của phường Hà Khẩu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Hưng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hùng Thắng và phường Bãi Cháy thành phường mới có tên gọi là **phường Bãi Cháy**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Phong và phường Hà Tu thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Tu**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cao Thắng, Hà Trung và Hà Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Lâm**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Khánh và phường Cao Xanh thành phường mới có tên gọi là **phường Cao Xanh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo và Hồng Gai thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Gai**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hồng Hà và phường Hồng Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Hạ Long**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàn Bò, xã Sơn Dương, xã Lê Lợi và phần còn lại của xã Đồng Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàn Bò**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mông Dương và xã Dương Huy thành phường mới có tên gọi là **phường Mông Dương**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Thạch, Cẩm Thủy và Quang Hanh thành phường mới có tên gọi là **phường Quang Hanh**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, Cẩm Tây và Cẩm Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Cẩm Phả**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Phú, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn và Cửa Ông thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Ông**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Phú, Hải Hòa, Bình Ngọc, Trà Cổ và xã Hải Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 1**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Dương, phường Ka Long và xã Vạn Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 2**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Yên và xã Hải Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 3**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Rồng và các xã Bản Sen, Bình Dân, Đài Xuyên, Đoàn Kết, Đông Xá, Hạ Long, Minh Châu, Ngọc Vũng, Quan Lạn, Thắng Lợi, Vạn Yên thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Vân Đồn**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cô Tô, xã Đồng Tiến và xã Thanh Lân thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Cô Tô**.

54. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Ninh có 54 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã, 30 phường và 02 đặc khu; trong đó có 21 xã, 30 phường, 02 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Cái Chiên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1680/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 344/TTr-CP và Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 438/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Văn và Quảng Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Gianh**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Sơn và Quảng Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ba Đồn**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trọng Hóa và xã Dân Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Hóa**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hóa Sơn và xã Hóa Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Điền**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Hóa, Trung Hóa, Minh Hóa và Tân Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Phú**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quy Đạt và các xã Xuân Hóa, Yên Hóa, Hồng Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Hóa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hóa và xã Thanh Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Lâm**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Thạch và xã Hương Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Lê và các xã Kim Hóa, Lê Hóa, Thuận Hóa, Sơn Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lê**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Hóa, Thạch Hóa và Đức Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Phú**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phong Hóa, Ngư Hóa và Mai Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Bình**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Hóa, Châu Hóa, Cao Quảng và Văn Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Hóa**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phù Cảnh, Liên Trường và Quảng Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Gianh**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Lưu, Quảng Thạch và Quảng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thuần**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Phương, Quảng Xuân và Quảng Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Trạch**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Châu, Quảng Tùng và Cảnh Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Trạch**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim và Quảng Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Trạch**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trạch và xã Thượng Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Trạch**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Nha và các xã Lâm Trạch, Xuân Trạch, Phúc Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Nha**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Trạch, Hạ Mỹ, Liên Trạch và Bắc Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Trạch**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú (huyện Bố Trạch), Sơn Lộc, Đức Trạch và Đồng Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Trạch**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hoàn Lão và các xã Trung Trạch, Đại Trạch, Tây Trạch, Hòa Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Lão**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Trạch, Cự Năm, Vạn Trạch và Phú Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bố Trạch**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Việt Trung, xã Nhân Trạch và xã Lý Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Trạch**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quán Hàu và các xã Vĩnh Ninh, Võ Ninh, Hàm Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ninh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Ninh, Gia Ninh, Duy Ninh và Hải Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Châu**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vạn Ninh, An Ninh, Xuân Ninh và Hiền Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Ninh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Xuân và xã Trường Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Sơn**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiên Giang và các xã Liên Thủy, Xuân Thủy, An Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Lệ Thủy**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thủy (huyện Lệ Thủy), Thanh Thủy, Hồng Thủy và Ngư Thủy Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Hồng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thủy, Sen Thủy và Ngư Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Sen Ngư**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thủy, Dương Thủy, Mỹ Thủy và Thái Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mỹ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Thủy, Mai Thủy và Phú Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Phú**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Lệ Ninh, xã Sơn Thủy và xã Hoa Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Lệ Ninh**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thủy, Ngân Thủy và Lâm Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Ngân**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chấp thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Linh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cửa Tùng và các xã Vĩnh Giang, Hiền Thành, Kim Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Cửa Tùng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thái, Trung Nam, Vĩnh Hòa và Vĩnh Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hoàng**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn và Vĩnh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thủy**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Quan và các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Quan**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Thái, Linh Trường, Gio An và Gio Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Cồn Tiên**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cửa Việt, xã Gio Mai và xã Gio Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Cửa Việt**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gio Linh và các xã Gio Quang, Gio Mỹ, Phong Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Gio Linh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Hải, Trung Giang và Trung Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Hải**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cam Lộ và các xã Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Cam Lộ**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thủy (huyện Cam Lộ), Cam Hiếu, Cam Tuyên và Thanh An thành xã mới có tên gọi là **xã Hiếu Giang**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã A Bung và xã A Ngo thành xã mới có tên gọi là **xã La Lay**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã A Vao, Húc Nghi và Tà Rụt thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Rụt**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Nang, Tà Long và Đakrông thành xã mới có tên gọi là **xã Đakrông**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Triệu Nguyên và xã Ba Lòng thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Lòng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Krông Klang, xã Mò Ó và xã Hướng Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Hiệp**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hướng Việt và xã Hướng Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Lập**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hướng Sơn, Hướng Linh và Hướng Phùng thành xã mới có tên gọi là **xã Hướng Phùng**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khe Sanh và các xã Tân Hợp, Húc, Hướng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Khe Sanh**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Liên, Hướng Lộc và Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Hướng Hóa), xã Tân Long và thị trấn Lao Bảo thành xã mới có tên gọi là **xã Lao Bảo**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh, Thuận và Lìa thành xã mới có tên gọi là **xã Lìa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ba Tầng, Xy và A Dơi thành xã mới có tên gọi là **xã A Dơi**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ái Tử, xã Triệu Thành và xã Triệu Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Phong**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Ái, Triệu Giang và Triệu Long thành xã mới có tên gọi là **xã Ái Tử**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Độ, Triệu Thuận, Triệu Hòa và Triệu Đại thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Bình**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Trung, Triệu Tài và Triệu Cơ thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Cơ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Triệu Trạch, Triệu Phước và Triệu Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cửa Việt**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Diên Sanh, xã Hải Trường và xã Hải Định thành xã mới có tên gọi là **xã Diên Sanh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Dương, Hải An và Hải Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thủy**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Phú (huyện Hải Lăng), Hải Lâm và Hải Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lăng**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Sơn, Hải Phong và Hải Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hải Lăng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hải Quy, Hải Hưng và Hải Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Định**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đức Ninh Đông, Đồng Hải, Đồng Phú, Phú Hải, Hải Thành, Nam Lý, xã Bảo Ninh và xã Đức Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Hới**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Lý, xã Lộc Ninh và xã Quang Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Thuận**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Nghĩa, phường Đồng Sơn, xã Nghĩa Ninh và xã Thuận Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Sơn**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Phong, Quảng Long, Ba Đồn và xã Quảng Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Ba Đồn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Phúc, Quảng Thọ và Quảng Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Gianh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (thành phố Đông Hà), Phường 4, phường Đông Giang, phường Đông Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hà**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thành phố Đông Hà), Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Đông Hà**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thị xã Quảng Trị), phường An Đôn, xã Hải Lệ thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Trị**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Cồn Cỏ thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Cồn Cỏ**.

78. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có 78 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 69 xã, 08 phường và 01 đặc khu; trong đó có 68 xã, 08 phường, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Tân Thành (huyện Minh Hóa).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 365/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1681/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 345/TTr-CP và Đề án số 346/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 439/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La

Trên cơ sở Đề án số 346/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Chung (thị xã Mộc Châu) và xã Đoàn Kết thành xã mới có tên gọi là **xã Đoàn Kết**.
2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Khừa và xã Lóng Sập thành xã mới có tên gọi là **xã Lóng Sập**.
3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Xuân và xã Chiềng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Sơn**.
4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lóng Luông, Chiềng Yên, Mường Men và Vân Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Hồ**.
5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Tè, Liên Hòa, Quang Minh và Song Khủa thành xã mới có tên gọi là **xã Song Khủa**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Khoa, Suối Bàng và Tô Múa thành xã mới có tên gọi là **xã Tô Múa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Xuân và xã Xuân Nha thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Nha**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Giàng và các xã Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, Chiềng Ôn thành xã mới có tên gọi là **xã Quỳnh Nhai**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Khay, Cà Nàng và Mường Chiên thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Chiên**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Pá Ma Pha Khinh và xã Mường Giôn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Giôn**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Ét và xã Mường Sại thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Sại**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thuận Châu và các xã Phổng Ly, Thôm Mòn, Tông Lạnh, Chiềng Pắc thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Châu**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Ngàm, Nong Lay, Tông Cọ và Chiềng La thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng La**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Bôm, Púng Tra và Nậm Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Lầu**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Lầm, Bon Phặng và Muối Nội thành xã mới có tên gọi là **xã Muối Nội**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Liệp Tè, Bó Mười và Mường Khiêng thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Khiêng**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Co Tòng, Pá Lôg và Co Mạ thành xã mới có tên gọi là **xã Co Mạ**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phổng Lái và xã Chiềng Pha thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thuận**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phổng Lập và xã Mường É thành xã mới có tên gọi là **xã Mường É**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã É Tòng và xã Long Hẹ thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hẹ**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ít Ong và các xã Nậm Păm, Chiềng San, Chiềng Muôn, Mường Trai, Pi Toong thành xã mới có tên gọi là **xã Mường La**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Giôn, Hua Trai và Chiềng Lao thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Lao**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Chùm, Tạ Bú và Mường Bú thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bú**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Ân, Chiềng Công và Chiềng Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Hoa**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bắc Yên và các xã Phiêng Ban, Hồng Ngải, Song Pe thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Yên**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Làng Châu, Háng Đồng và Tà Xùa thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Xùa**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Khoa, Hua Nhàn và Tạ Khoa thành xã mới có tên gọi là **xã Tạ Khoa**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hang Chú và xã Xím Vàng thành xã mới có tên gọi là **xã Xím Vàng**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chim Vàn và xã Pắc Ngà thành xã mới có tên gọi là **xã Pắc Ngà**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phiêng Côn và xã Chiềng Sại thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Sại**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quang Huy và các xã Huy Hạ, Huy Tường, Huy Tân, Huy Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Yên**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tường Phù, Suối Bau, Sập Xa và Gia Phù thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phù**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tường Thượng, Tường Phong, Tường Tiến và Tường Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Tường Hạ**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Thái, Tân Lang và Mường Cơi thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Cơi**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Do, Mường Lang và Mường Bang thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bang**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phong, Nam Phong và Tân Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phong**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đá Đỏ và xã Kim Bon thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bon**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Châu và các xã Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Chiềng Păn, Chiềng Khoi, Sập Vạt thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Châu**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tú Nang, Mường Lựm và Chiềng Hặc thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Hặc**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Tương và xã Lóng Phiêng thành xã mới có tên gọi là **xã Lóng Phiêng**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng On và xã Yên Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Sơn**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Ban, Chiềng Kheo, Chiềng Dong, Chiềng Ve và Chiềng Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Mai**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hát Lót, xã Hát Lót và xã Cò Nòi thành xã mới có tên gọi là **xã Mai Sơn**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nà Ót, Chiềng Lương và Phiêng Pằn thành xã mới có tên gọi là **xã Phiêng Pằn**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Bằng, Mường Bon và Chiềng Mung thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Mung**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Nơ và xã Phiêng Cầm thành xã mới có tên gọi là **xã Phiêng Cầm**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Chung (huyện Mai Sơn) và xã Mường Chanh thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Chanh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Bó và xã Tà Hộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Hộc**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Chăn và xã Chiềng Sung thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Sung**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pú Bâu, Chiềng En và Bó Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Bó Sinh**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Sai và xã Chiềng Khương thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Khương**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Cang và xã Mường Hung thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Hung**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Cai và xã Chiềng Khoong thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Khoong**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đứa Mòn và xã Mường Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lâm**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chiềng Phung và xã Nậm Ty thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Ty**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sông Mã và xã Nà Nghịu thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Mã**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Mẩn và xã Huổi Một thành xã mới có tên gọi là **xã Huổi Một**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Hưng và xã Chiềng Sơ thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Sơ**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Và, Nậm Lạnh và Sốp Cộp thành xã mới có tên gọi là **xã Sốp Cộp**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dòom Cang, Sam Kha và Púng Bánh thành xã mới có tên gọi là **xã Púng Bánh**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quyết Thắng, Quyết Tâm, Chiềng Lè và Tô Hiệu thành phường mới có tên gọi là **phường Tô Hiệu**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chiềng An, xã Chiềng Xôm và xã Chiềng Đen thành phường mới có tên gọi là **phường Chiềng An**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chiềng Còi, xã Hua La và xã Chiềng Cọ thành phường mới có tên gọi là **phường Chiềng Còi**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chiềng Sinh và xã Chiềng Ngần thành phường mới có tên gọi là **phường Chiềng Sinh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mộc Lý, phường Mường Sang và xã Chiềng Hắc thành phường mới có tên gọi là **phường Mộc Châu**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Sang và phường Mộc Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Mộc Sơn**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Minh và phường Vân Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Vân Sơn**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cờ Đỏ và phường Thảo Nguyên thành phường mới có tên gọi là **phường Thảo Nguyên**.

69. Sau khi sắp xếp, tỉnh Sơn La có 75 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 67 xã và 08 phường; trong đó có 60 xã, 08 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 07 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Mường Lạn, Phiêng Khoài, Suối Tọ, Ngọc Chiến, Tân Yên, Mường Bám, Mường Lèo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 346/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Sơn La, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1682/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 349/TTr-CP và Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 440/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh

Trên cơ sở Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Hà, Hưng Điền B và Hưng Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Điền**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Hưng (huyện Tân Hưng), Vĩnh Châu B và Hưng Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hưng, xã Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Đại, Vĩnh Bửu và Vĩnh Châu A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Châu**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tuyên Bình, xã Tuyên Bình Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Bình, Vĩnh Thuận, Thái Bình Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Bình**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Hưng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số các xã Vĩnh Trị, Thái Trị, Khánh Hưng, Thái Bình Trung và phần còn lại của các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hưng**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Điền A, phần còn lại của xã Thái Bình Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này và phần còn lại của các xã Vĩnh Trị, Thái Trị, Khánh Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hưng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Hưng (thị xã Kiến Tường), xã Tuyên Thạnh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuyên Thạnh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Trị, Bình Tân, Bình Hòa Tây và Bình Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hiệp**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thạnh (huyện Mộc Hóa), Bình Hòa Đông và Bình Hòa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hòa**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và xã Tân Lập (huyện Mộc Hóa), thị trấn Bình Phong Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Mộc Hóa**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hậu Thạnh Đông, xã Hậu Thạnh Tây và phần còn lại của xã Bắc Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Thạnh**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lập (huyện Tân Thạnh), Nhơn Hòa và Nhơn Hòa Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Hòa Lập**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Tân Thạnh), Tân Ninh và Nhơn Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Ninh**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình và xã Tân Hòa (huyện Tân Thạnh), xã Kiến Bình, thị trấn Tân Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp (huyện Thạnh Hóa), Thuận Bình và Bình Hòa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thành**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Phú và Thạnh Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phước**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh Hóa, xã Thủy Tây và xã Thạnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hóa**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Đông (huyện Thanh Hóa), Thủy Đông và Tân Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tây**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thủ Thừa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thạnh và xã Tân Thành (huyện Thủ Thừa), xã Nhị Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Thủ Thừa**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Phú và xã Mỹ An thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ An**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An, Mỹ Lạc, Mỹ Thạnh và phần còn lại của xã Tân Thành (huyện Thủ Thừa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thạnh**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thuận (huyện Thủ Thừa), Long Thạnh và Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh Bắc, Mỹ Quý Đông và Mỹ Quý Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Quý**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Thành và các xã Mỹ Thạnh Tây, Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Hòa Bắc, Bình Hòa Nam và Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Huệ**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Giang, An Ninh Đông và An Ninh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã An Ninh**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phú (huyện Đức Hòa), xã Hiệp Hòa và thị trấn Hiệp Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Nghĩa, xã Đức Lập Thượng và xã Tân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Nghĩa**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Khánh Tây, Hòa Khánh Nam và Hòa Khánh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Khánh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Lập Hạ, xã Mỹ Hạnh Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Hòa Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Lập**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Hòa Đông, xã Mỹ Hạnh Nam và phần còn lại của xã Đức Hòa Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Hạnh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Hòa, xã Hựu Thạnh và xã Đức Hòa Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Hòa**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Hòa, Lương Bình và Thạnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Lợi**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Đức (huyện Bến Lức), Nhựt Chánh và Bình Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Đức**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bửu và xã Lương Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Hòa**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Thạnh (huyện Bến Lức), xã Thanh Phú và thị trấn Bến Lức thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Lức**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hiệp, Phước Lợi và Mỹ Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Yên**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Định, Phước Vân và Long Cang thành xã mới có tên gọi là **xã Long Cang**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Trạch, Long Khê và Long Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Rạch Kiến**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trạch, Long Sơn và Mỹ Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Lệ**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Đông (huyện Cần Đức) và xã Tân Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lâm**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cần Đức và các xã Phước Tuy, Tân Ân, Tân Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Đức**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Hựu Đông và xã Long Hựu Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hựu**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thượng, Phước Hậu và Phước Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Lý**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Lâm, Thuận Thành và Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Lộc**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cần Giuộc, xã Phước Lại và xã Long Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Giuộc**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long An, Long Phụng và Phước Vĩnh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Vĩnh Tây**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Thạnh, Phước Vĩnh Đông và Tân Tập thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tập**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phước Tây, Nhựt Ninh và Đức Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Vàm Cỏ**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Trụ và các xã Bình Trình Đông, Bình Lăng, Bình Tịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trụ**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Tân Trụ), Quê Mỹ Thạnh, Lạc Tấn và phần còn lại của xã Nhị Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nhựt Tảo**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Phú Long, Thanh Vĩnh Đông và Thuận Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Mỹ**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dương Xuân Hội, Long Trì và An Lục Long thành xã mới có tên gọi là **xã An Lục Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tầm Vu và các xã Hiệp Thạnh (huyện Châu Thành), Phú Ngãi Trị, Phước Tân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tầm Vu**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú, Bình Quới và Vĩnh Công thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Công**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Bình và xã Phước Chỉ thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Chỉ**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đôn Thuận và xã Hưng Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Thuận**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Đức (huyện Gò Dầu) và xã Cẩm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Đức**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Thạnh (huyện Gò Dầu), Phước Trạch và Phước Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thạnh**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bàu Đồn và xã Truông Mít thành xã mới có tên gọi là **xã Truông Mít**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bến Củi, xã Lộc Ninh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Ninh**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Ninh, xã Cầu Khởi và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chà Là thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Khởi**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dương Minh Châu, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan, xã Suối Đá và phần còn lại của xã Phước Minh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 62 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Minh Châu**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Đông (huyện Tân Châu) và xã Tân Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Đông**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Châu, xã Thạnh Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phú (huyện Tân Châu), xã Suối Dây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Châu**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỏ Công, Trà Vong, Tân Phong

và phần còn lại của xã Tân Phú (huyện Tân Châu) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 66 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hiệp (huyện Tân Châu) và xã Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Tân Châu) và phần còn lại của xã Suối Dây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 66 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hòa (huyện Tân Châu) và xã Suối Ngô thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập (huyện Tân Biên) và xã Thạnh Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lập**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình (huyện Tân Biên), xã Thạnh Tây và thị trấn Tân Biên thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Biên**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Bình và phần còn lại của xã Tân Phong sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Bình**.

74. Sắp xếp phần còn lại của xã Mỹ Công và xã Trà Vong sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Vong**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Hiệp và xã Phước Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Vinh**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Biên Giới, Hòa Thạnh và Hòa Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hội**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Long và xã Ninh Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Điền**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành, xã Đồng Khởi, xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Cơ, Trí Bình và Hảo Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Hảo Đức**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Vĩnh, Long Phước và Long Chữ thành xã mới có tên gọi là **xã Long Chữ**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Thuận (huyện Bến Cầu), Long Giang và Long Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thuận**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Cầu và các xã An Thạnh (huyện Bến Cầu), Tiên Thuận, Lợi Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Cầu**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thị xã Kiến Tường) thành phường mới có tên gọi là **phường Kiến Tường**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (thành phố Tân An), Phường 4, Phường 5, Phường 6, xã Hướng Thọ Phú, phần còn lại của xã Bình Thạnh (huyện Thủ Thừa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long An**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và các xã Bình Tâm, Nhơn Thạnh Trung, An Vĩnh Ngãi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Khánh, phường Khánh Hậu và xã Lợi Bình Nhơn thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hậu**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (thành phố Tây Ninh), Phường IV, phường Hiệp Ninh, phần còn lại của xã Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Ninh**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Sơn, các xã Tân Bình (thành phố Tây Ninh), Bình Minh, Thạnh Tân và phần còn lại của xã Suối Đá, xã Phan sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 64 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Minh**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Thạnh, xã Bàu Năng và phần còn lại của xã Chà Là sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Thạnh**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Thành Bắc, phường Long Hoa và các xã Trường Hòa, Trường Tây, Trường Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Long Hoa**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Long Thành Trung và xã Long Thành Nam thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thành**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Tân và xã Thanh Điền thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Điền**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hòa và phường Trảng Bàng thành phường mới có tên gọi là **phường Trảng Bàng**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lộc Hưng và phường An Tịnh thành phường mới có tên gọi là **phường An Tịnh**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Gia Bình, thị trấn Gò Dầu và xã Thanh Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Gò Dầu**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Đông (huyện Gò Dầu) và phường Gia Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Lộc**.

97. Sau khi sắp xếp, tỉnh Tây Ninh có 96 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 82 xã và 14 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 350/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1683/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 374/TTr-CP và Đề án số 375/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 441/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên

Trên cơ sở Đề án số 375/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thịnh Đức, Bình Sơn và Tân Cương thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Cương**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hùng Sơn và các xã Phúc Xuân, Phúc Triêu, Tân Thái, Phúc Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Phúc**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Phái và xã Thành Công thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Công**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Chu và các xã Phúc Chu, Bảo Linh, Đồng Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hóa**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Lương, Định Biên, Thanh Định và Bình Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Yên**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Tiến, Bộc Nhiêu và Trung Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hội**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dương, Tân Thịnh và Phụng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Phụng Tiến**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diêm Mặc và xã Phú Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Đình**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Phú và xã Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thành**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quy Kỳ và xã Kim Phụng thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Phụng**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Linh Thông và xã Lam Vỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Lam Vỹ**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đình Cả, xã Phú Thượng và xã Lâu Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Võ Nhai**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Long, Phương Giao và Dân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Tiến**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vũ Chấn và xã Nghinh Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Nghinh Tường**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Nung và xã Thần Xa thành xã mới có tên gọi là **xã Thần Sa**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cúc Đường và xã La Hiên thành xã mới có tên gọi là **xã La Hiên**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Minh và xã Tràng Xá thành xã mới có tên gọi là **xã Tràng Xá**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đu, thị trấn Giang Tiên, xã Yên Lạc và xã Động Đạt thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lương**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Túc Tranh, Cổ Lũng, Phú Đô và Vô Tranh thành xã mới có tên gọi là **xã Vô Tranh**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Ninh, Yên Đỗ và Yên Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trạch**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ôn Lương, Phủ Lý và Hợp Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Thành**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hóa Thượng, thị trấn Sông Cầu, xã Minh Lập và xã Hóa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Hỷ**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Long và xã Quang Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Sơn**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trại Cau và xã Hợp Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Trại Cau**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cây Thị và xã Nam Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Hòa**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khe Mo và xã Văn Hán thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Hán**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Bình và xã Văn Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Lăng**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thuận, Khôi Kỳ, Mỹ Yên và Lục Ba thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Từ**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Tiến, Phúc Lương và Đức Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Lương**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Ngoại, Phú Cường và Phú Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thịnh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Nông, Tiên Hội và La Bằng thành xã mới có tên gọi là **xã La Bằng**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phục Linh, Tân Linh và Phú Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lạc**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cù Vân, Hà Thượng và An Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã An Khánh**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quân Chu và xã Cát Nê thành xã mới có tên gọi là **xã Quân Chu**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Yên và xã Vạn Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Phú**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Lăng và xã Phú Xuyên thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Xuyên**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương Sơn, các xã Xuân Phương, Úc Kỳ, Nhã Lộng, Bảo Lý và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Bình**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hòa, Tân Kim và Tân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Châu, Nga My, Diềm Thụy và phần còn lại của xã Thượng Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 37 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Diềm Thụy**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Phú, Tân Đức, Thanh Ninh, Dương Thành và Kha Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Kha Sơn**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bàn Đạt, Đào Xá và Tân Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Khánh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bộc Bó, Nhạn Môn, Giáo Hiệu và Bằng Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Thành**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân La, An Thắng và Nghiên Loan thành xã mới có tên gọi là **xã Nghiên Loan**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Công Bằng, Cổ Linh và Cao Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Minh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Thượng, Nam Mẫu và Khang Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Bể**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Rã, xã Thượng Giáo và xã Địa Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Rã**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bành Trạch, Hà Hiệu và Phúc Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lộc**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Dương, Chu Hương và Mỹ Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Minh**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Bằng Phúc và Đồng Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Phúc**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Ân và xã Bằng Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Vân**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Tùng, xã Cốc Đán và xã Đức Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Ngân Sơn**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nà Phặc và xã Trung Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Phặc**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Mang và xã Hiệp Lực thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Lực**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lạc, Đồng Lạc và Nam Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cường**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã Quảng Bạch thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Bạch**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Thi, Yên Thượng và Yên Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thịnh**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bằng Lũng và các xã Ngọc Phái, Phương Viên, Bằng Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Đồn**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sảo, Yên Mỹ và Yên Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phong**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Bằng, Bình Trung và Nghĩa Tá thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Tá**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phủ Thông và các xã Vi Hương, Tân Tú, Lục Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Phủ Thông**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quân Hà, Nguyên Phúc, Mỹ Thanh và Cẩm Giàng thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Giàng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sỹ Bình, Vũ Muộn và Cao Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thông**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Thắng, Dương Phong và Quang Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Thông**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Quang và xã Đôn Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Quang**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Hỷ, Lương Thượng và Văn Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Lang**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Vũ và xã Cường Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Cường Lợi**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Lạc, xã Sơn Thành và xã Kim Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Na Rì**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Minh, Cư Lễ và Trần Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phú**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Phong, Dương Sơn và Côn Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Côn Minh**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Xá, Liêm Thủy và Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Dương**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn, Cao Kỳ và Hòa Mục thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Kỳ**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Vận, Mai Lạp và Thanh Mai thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Mai**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nông Hạ và xã Thanh Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Thịnh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Tâm, xã Quảng Chu và xã Như Cố thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Mới**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Cư, Bình Văn và Yên Hân thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bình**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trung Vương, Túc Duyên, Đồng Quang, Quang Trung, Hoàng Văn Thụ, Tân Thịnh, Phan Đình Phùng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Gia Sàng thành phường mới có tên gọi là **phường Phan Đình Phùng**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chùa Hang, phường Đồng Bẩm và các xã Cao Ngạn, Huống Thượng, Linh Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Linh Sơn**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trung Thành (thành phố Thái Nguyên), Phú Xá, Tân Thành, Tân Lập, Tích Lương và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Cam Giá thành phường mới có tên gọi là **phường Tích Lương**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hương Sơn, xã Đồng Liên, phần còn lại của phường Gia Sàng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này và phần còn lại của phường Cam Giá sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Sàng**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thịnh Đán, xã Phúc Hà và xã Quyết Thắng thành phường mới có tên gọi là **phường Quyết Thắng**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Long, Quang Vinh, Quan Triều và xã Sơn Cẩm thành phường mới có tên gọi là **phường Quan Triều**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thắng Lợi, Phố Cò và Cải Đan thành phường mới có tên gọi là **phường Sông Công**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỏ Chè, phường Châu Sơn và xã Bá Xuyên thành phường mới có tên gọi là **phường Bá Xuyên**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Lương Sơn, phường Bách Quang và xã Tân Quang thành phường mới có tên gọi là **phường Bách Quang**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ba Hàng, Hồng Tiến, Bãi Bông và Đắc Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Phố Yên**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Tiến, Đồng Tiến, Tân Hương và Tiên Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Vạn Xuân**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trung Thành (thành phố Phố Yên), Đông Cao, Tân Phú và Thuận Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Thành**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Sơn, xã Minh Đức và xã Phúc Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Phúc Thuận**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nguyễn Thị Minh Khai, Huyền Tung và Đức Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Đức Xuân**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Xuất Hóa và xã Nông Thượng thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Kạn**.

91. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có 92 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 xã và 15 phường; trong đó có 75 xã, 15 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Sảng Mộc, xã Thượng Quan.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 375/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1684/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 366/TTr-CP và Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 444/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khuôn Hà và xã Thượng Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Lâm**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lăng Can, xã Phúc Yên và xã Xuân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Bình**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Sơn, Hồng Quang và Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Quang**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thổ Bình và xã Bình An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sinh Long và xã Côn Lôn thành xã mới có tên gọi là **xã Côn Lôn**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khâu Tinh và xã Yên Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Hoa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Giáp và xã Thượng Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Nông**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đà Vị, Sơn Phú và Hồng Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Thái**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Na Hang, xã Năng Khả và xã Thanh Tương thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Hang**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Mỹ và xã Tân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Mỹ**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Phú và xã Yên Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lập**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Lang và xã Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Xuân Quang, Phúc Thịnh, Ngọc Hội, Trung Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Chiêm Hóa**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh, Nhân Lý và Hòa An thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa An**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Bình và xã Kiên Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Đài**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Linh Phú và xã Tri Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Phú**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vinh Quang, Bình Nhân và Kim Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Bình**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phú và xã Yên Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Nguyên**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Lâm và xã Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Thuận, Minh Khương và Bạch Xa thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Xa**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Dân và xã Phù Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Lưu**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Yên và các xã Tân Thành (huyện Hàm Yên), Bằng Cốc, Nhân Mục thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Yên**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Hương và xã Bình Xa thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Xa**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Long và xã Thái Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Sơn**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Ninh và xã Thái Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Hòa**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Minh và xã Hùng Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Lợi**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đạo Viện, Công Đa và Trung Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Sơn**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thịnh, xã Tiến Bộ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Bình**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến (huyện Yên Sơn) và xã Tân Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Trực, Phúc Ninh và Xuân Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Vân**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quý Quân, Chiêu Yên và Lục Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Hành**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Sơn và các xã Tứ Quận, Lang Quán, Chân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Sơn**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhữ Hán, Đội Bình và Nhữ Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Nhữ Khê**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Quan, Trung Yên và Tân Trào thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trào**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Yên, Lương Thiện và Minh Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thanh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Dương và các xã Hợp Thành, Phúc Ứng, Tú Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Dương**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Âm, Cấp Tiến và Vĩnh Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Ca**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa và Tân Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thanh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Lai, Thiện Kế và Sơn Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Thủy**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phú, Tam Đa và Phú Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lương**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hào Phú, Đông Lợi và Trường Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Sinh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chi Thiết, Văn Phú và Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Quý, Quyết Thắng và Đông Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thọ**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Má Lề, Lũng Táo và Lũng Cú thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Cú**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đồng Văn và các xã Tả Lũng (huyện Đồng Văn), Tả Phìn, Thái Phìn Tùng, Pải Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Văn**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Là, Sính Lũng, Sảng Tùng và Sà Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Sà Phìn**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Bàng và các xã Phố Là, Phố Cáo, Lũng Thầu thành xã mới có tên gọi là **xã Phố Bàng**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Trái, Hố Quảng Phìn và Lũng Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Phìn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lũng Chinh, Sủng Trà và Sủng Máng thành xã mới có tên gọi là **xã Sủng Máng**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thượng Phùng, Xín Cái và Sơn Vĩ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Vĩ**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mèo Vạc và các xã Tả Lũng (huyện Mèo Vạc), Giàng Chu Phìn, Pả Vi thành xã mới có tên gọi là **xã Mèo Vạc**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cán Chu Phìn, Lũng Pù và Khâu Vai thành xã mới có tên gọi là **xã Khâu Vai**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Niêm Tông và xã Niêm Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Niêm Sơn**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Ban và xã Tát Ngà thành xã mới có tên gọi là **xã Tát Ngà**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sủng Cháng, Sủng Thái và Thắng Mố thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Mố**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lũng, Na Khê và Bạch Đích thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Đích**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Minh và các xã Lao Và Chải, Hữu Vinh, Đông Minh, Vân Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Minh**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngam La, Mậu Long và Mậu Duệ thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Duệ**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Du Tiến và xã Du Già thành xã mới có tên gọi là **xã Du Già**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lũng Hồ và xã Đường Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Thượng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái An, Đông Hà và Lũng Tám thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Tám**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bát Đại Sơn và xã Cán Tỷ thành xã mới có tên gọi là **xã Cán Tỷ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Vân và xã Nghĩa Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thuận**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Sơn, xã Quyết Tiến và xã Quản Bạ thành xã mới có tên gọi là **xã Quản Bạ**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Mã Pờ, Tả Ván và Tùng Vài thành xã mới có tên gọi là **xã Tùng Vài**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phiêng Luông và xã Yên Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Cường**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đường Âm, Phú Nam và Đường Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Hồng**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Phú, xã Yên Phong và xã Lạc Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Mê**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Ngọc, xã Thượng Tân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Định thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Ngọc**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Đường và phần còn lại của xã Yên Định sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 69 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Đường**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xín Chải, Thanh Đức và Lao Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Lao Chải**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Tiến và xã Thanh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Thủy**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Thạch, Kim Linh và Phú Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Linh**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Linh, Trung Thành và Linh Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Linh Hồ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Minh và xã Bạch Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Ngọc**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vị Xuyên, thị trấn Nông trường Việt Lâm, xã Đạo Đức và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Vị Xuyên**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Ngần và phần còn lại của xã Việt Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Lâm**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành (huyện Bắc Quang), Tân Lập và Tân Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Quang**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến, Thượng Bình và Đồng Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tâm**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hữu Sản, Đức Xuân và Liên Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Hiệp**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Ngọc, Vô Điểm và Bằng Hành thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Hành**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Việt Quang, xã Quang Minh và xã Việt Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Quang**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Hồng, Tiên Kiêu và Hùng An thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng An**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Hảo và xã Đông Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tuy**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Phúc và xã Đồng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Yên**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩ Thượng, Hương Sơn và Tiên Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Yên**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Khương và xã Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Giang**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Hà và xã Bằng Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Bằng Lang**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bản Rịa và xã Yên Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Bình và xã Tân Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Bình**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bắc và xã Tân Trịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Trịnh**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Minh và xã Thông Nguyên thành xã mới có tên gọi là **xã Thông Nguyên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Khòa, Nam Sơn và Hồ Thầu thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Thầu**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Ty, Tả Sủ Choóng và Nậm Dịch thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Dịch**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến (huyện Hoàng Su Phì), Bản Nhùng và Túng Sán thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vinh Quang và các xã Bản Luốc, Ngàm Đăng Vài, Tụ Nhân, Đản Ván thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Su Phì**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pô Lô, Thèn Chu Phìn và Thàng Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Thàng Tín**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Phùng, Chiến Phố và Bản Máy thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Máy**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sán Sả Hồ, Nàng Đôn và Pờ Ly Ngài thành xã mới có tên gọi là **xã Pờ Ly Ngài**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thèn Phàng, Nàn Xin, Bản Díu, Chí Cà và Xin Mần thành xã mới có tên gọi là **xã Xin Mần**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cốc Pài và các xã Nàn Ma, Bản Ngò, Pà Vầy Sủ thành xã mới có tên gọi là **xã Pà Vầy Sủ**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chế Là, Tả Nhùi và Nấm Dẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Nấm Dẩn**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cốc Rế, Thu Tà và Trung Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thịnh**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nà Chì và xã Khuôn Lùng thành xã mới có tên gọi là **xã Khuôn Lùng**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Lâm, xã Mỹ Bằng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Lâm**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ý La, Tân Hà, Phan Thiết, Minh Xuân, Tân Quang, xã Trung Môn và phần còn lại của xã Kim Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 105 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Minh Xuân**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nông Tiến, xã Trảng Đà và phần còn lại của xã Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Nông Tiến**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Thành, phường An Tường và các xã Lương Vượng, An Khang, Hoàng Khai thành phường mới có tên gọi là **phường An Tường**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đội Cấn và xã Thái Long thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thuận**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyễn Trãi, xã Phương Thiện, xã Phương Độ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Quang Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Giang 1**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ngọc Hà, Trần Phú, Minh Khai, phần còn lại của phường Quang Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 110 Điều này và xã Phong Quang thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Giang 2**.

112. Sau khi sắp xếp, tỉnh Tuyên Quang có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 117 xã và 07 phường; trong đó có 104 xã, 07 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 13 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Trung Hà, Kiến Thiết, Hùng Đức, Minh Sơn, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Thượng Sơn, Cao Bồ, Ngọc Long, Giáp Trung, Tiên Nguyên, Quảng Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 367/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1685/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 355/TTr-CP và Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 443/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Nghé và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đa Kao, phường Nguyễn Thái Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Sài Gòn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Định (Quận 1) và phần còn lại của phường Đa Kao sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Định**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Thành, phường Phạm Ngũ Lão và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Ông Lãnh, phần còn lại của phường Nguyễn Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Thành**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, Cô Giang và phần còn lại của phường Cầu Ông Lãnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Ông Lãnh**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 5 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 (Quận 3) thành phường mới có tên gọi là **phường Bàn Cờ**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Võ Thị Sáu và phần còn lại của Phường 4 (Quận 3) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hòa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 9, Phường 11, Phường 12 và Phường 14 (Quận 3) thành phường mới có tên gọi là **phường Nhiều Lộc**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 13, Phường 16, Phường 18 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (Quận 4) thành phường mới có tên gọi là **phường Xóm Chiếu**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 và Phường 9 (Quận 4), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 4 (Quận 4), phần còn lại của Phường 15 (Quận 4) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hội**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (Quận 4), phần còn lại của Phường 2 và Phường 4 (Quận 4) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Hội**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 4 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường Chợ Quán**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 7 và Phường 9 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường An Đông**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11, Phường 12, Phường 13 và Phường 14 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường Chợ Lớn**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 9 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tây**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 7 và Phường 8 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tiên**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 và Phường 11 (Quận 6), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân của Phường 16 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Phú**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12, Phường 13 và Phường 14 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lâm**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Thuận, Tân Thuận Đông và Tân Thuận Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thuận**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thuận và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Mỹ (Quận 7) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thuận**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Phú (Quận 7) và phần còn lại của phường Phú Mỹ (Quận 7) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Mỹ**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phong, Tân Quy, Tân Kiểng và Tân Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hưng**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phường 4 (Quận 8), Rạch Ông, phường Hưng Phú và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Hưng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 14 và Phường 15 (Quận 8), phường Xóm Củi và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 16 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Định**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6 (Quận 8), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 (Quận 8), xã An Phú Tây và phần còn lại của Phường 5 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Đông**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6 và Phường 8 (Quận 10), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 14 (Quận 10) thành phường mới có tên gọi là **phường Diên Hồng**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 9 và Phường 10 (Quận 10) thành phường mới có tên gọi là **phường Vườn Lài**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12, Phường 13 và Phường 15 (Quận 10), phần còn lại của Phường 14 (Quận 10) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Hưng**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 7 và Phường 16 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Minh Phụng**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 và Phường 10 (Quận 11), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thới**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 và Phường 14 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Bình**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và Phường 15 (Quận 11), phần còn lại của Phường 8 (Quận 11) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Thới Nhất, Tân Hưng Thuận và Đông Hưng Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hưng Thuận**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Chánh Hiệp và phường Trung Mỹ Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Mỹ Tây**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Thành (Quận 12) và phường Tân Thới Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thới Hiệp**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Xuân và phường Thới An thành phường mới có tên gọi là **phường Thới An**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Lộc và phường An Phú Đông thành phường mới có tên gọi là **phường An Phú Đông**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Trị Đông B, An Lạc A và An Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường An Lạc**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa B và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trị Đông A, phường Tân Tạo thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tân**.

39. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Tạo A, phường Tân Tạo và xã Tân Kiên thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Tạo**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trị Đông, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa A và phần còn lại của phường Bình Trị Đông A sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38 của Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Trị Đông**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa, một phần diện tích tự nhiên của phường Sơn Kỳ và phần còn lại của phường Bình Hưng Hòa A sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Hưng Hòa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 7 và Phường 17 (quận Bình Thạnh) thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Định**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12 và Phường 14 (quận Bình Thạnh), Phường 26 thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thạnh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 11 và Phường 13 (quận Bình Thạnh) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Lợi Trung**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 19, Phường 22 và Phường 25 thành phường mới có tên gọi là **phường Thạnh Mỹ Tây**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 27 và Phường 28 thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Quới**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Hạnh Thông**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 và Phường 6 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 và Phường 17 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Gò Vấp**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 và Phường 16 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội Đông**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 và Phường 11 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Thông Tây Hội**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12 và Phường 14 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội Tây**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4, Phường 5 và Phường 9 (quận Phú Nhuận) thành phường mới có tên gọi là **phường Đức Nhuận**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 7 (quận Phú Nhuận), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (quận Phú Nhuận) thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Kiệu**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8, Phường 10, Phường 11 và Phường 13 (quận Phú Nhuận), phần còn lại của Phường 15 (quận Phú Nhuận) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Nhuận**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Hòa**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4, Phường 5 và Phường 7 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Nhất**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6, Phường 8 và Phường 9 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hòa**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10, Phường 11 và Phường 12 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Bảy Hiền**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 13 và Phường 14 (quận Tân Bình), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Bình**.

61. Sắp xếp phần còn lại của Phường 15 (quận Tân Bình) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 60 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tây Thạnh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Sơn Kỳ thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Thạnh**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Sơn Nhì, phần còn lại của phường Sơn Kỳ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41, khoản 62 Điều này và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Quý, phường Tân Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Nhì**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thọ Hòa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Thành và phần còn lại của phường Tân Quý sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Trung, phường Hòa Thạnh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Thới Hòa và phần còn lại của phường Tân Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63, khoản 64 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Phú**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Tân, phường Phú Thạnh và phần còn lại của phường Tân Thới Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 65 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thạnh**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Bình Chánh, phường Hiệp Bình Phước và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Bình**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Thới, Linh Chiểu, Trường Thới, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Tây và phần còn lại của phường Linh Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thủ Đức**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Chiểu, Tam Phú và Tam Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Bình**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Trung, phường Linh Xuân và phần còn lại của phường Linh Tây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 68 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Linh Xuân**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phú (thành phố Thủ Đức), Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B và một phần diện tích tự nhiên của phường Long Thạnh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Tăng Nhơn Phú**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Bình và phần còn lại của phường Long Thạnh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 71 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long Bình**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Thạnh và phường Long Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phước**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Hữu và phường Long Trường thành phường mới có tên gọi là **phường Long Trường**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Mỹ Lợi và phường Cát Lái thành phường mới có tên gọi là **phường Cát Lái**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trưng Đông, phường Bình Trưng Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú (thành phố Thủ Đức) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Trưng**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Bình, Phước Long A và Phước Long B thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Long**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủ Thiêm, An Lợi Đông, Thảo Điền, An Khánh và phần còn lại của phường An Phú (thành phố Thủ Đức) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Khánh**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình An, Bình Thắng và Đông Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hòa**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, phường Dĩ An và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Đông Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Dĩ An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Bình, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thái Hòa và phần còn lại của phường Tân Đông Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 80 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Đông Hiệp**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú (thành phố Thuận An) và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Chuẩn thành phường mới có tên gọi là **phường An Phú**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hòa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Hòa**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Nhâm, phường Lái Thiêu và phần còn lại của phường Vĩnh Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 83 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lái Thiêu**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Định, phường An Thạnh và xã An Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận An**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận Giao và phần còn lại của phường Bình Chuẩn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 82 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Giao**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Cường, Phú Thọ, Chánh Nghĩa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Thành (thành phố Thủ Dầu Một), phường Chánh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Thủ Dầu Một**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Hòa, phường Phú Lợi và phần còn lại của phường Hiệp Thành (thành phố Thủ Dầu Một) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 87 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lợi**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Định Hòa, phường Tương Bình Hiệp, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp An và phần còn lại của phường Chánh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 87 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Hiệp**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Mỹ (thành phố Thủ Dầu Một), Hòa Phú, Phú Tân và Phú Chánh thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Dương**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Định (thành phố Bến Cát) và phường Hòa Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Lợi**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, xã Phú An và phần còn lại của phường Hiệp An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú An**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Tuyền, xã An Lập thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Nam**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Điền, xã Long Nguyên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Long Nguyên**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng (huyện Bàu Bàng), xã Lai Hưng và phần còn lại của phường Mỹ Phước sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Cát**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chánh Phú Hòa và xã Hưng Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Phú Hòa**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Tân và thị trấn Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tân**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Mỹ (huyện Bắc Tân Uyên) và phường Hội Nghĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Cơ**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Uyên Hưng, xã Bạch Đằng, xã Tân Lập và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Uyên**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khánh Bình và phường Tân Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hiệp**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thạnh Phước, Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp, xã Thạnh Hội và phần còn lại của phường Thái Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 81 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Khánh**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4 và Phường 5 (thành phố Vũng Tàu), phường Thắng Nhì, phường Thắng Tam thành phường mới có tên gọi là **phường Vũng Tàu**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7, Phường 8 và Phường 9 (thành phố Vũng Tàu), phường Nguyễn An Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Thắng**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 (thành phố Vũng Tàu), phường Thắng Nhất và phường Rạch Dừa thành phường mới có tên gọi là **phường Rạch Dừa**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và Phường 12 (thành phố Vũng Tàu) thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Thắng**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng (thành phố Bà Rịa), phường Kim Dinh và phường Long Hương thành phường mới có tên gọi là **phường Long Hương**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Trung, Phước Nguyên, Long Toàn và Phước Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Bà Rịa**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Tâm, xã Hòa Long và xã Long Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Long**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa và phường Tân Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hải**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Hòa và phường Tân Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Phước**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Mỹ (thành phố Phú Mỹ) và phường Mỹ Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Mỹ**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hắc Dịch và xã Sông Xoài thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thành**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc A và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phạm Văn Hai thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc B, phần còn lại của xã Phạm Văn Hai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này và phần còn lại của phường Tân Tạo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38, khoản 39 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Vĩnh Lộc**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lê Minh Xuân và xã Bình Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Lợi**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Túc, xã Tân Nhựt, phần còn lại của phường Tân Tạo A, xã Tân Kiên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này và phần còn lại của Phường 16 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16, khoản 23 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Nhựt**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Quý Tây, xã Bình Chánh và phần còn lại của xã An Phú Tây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Chánh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Phước, Qui Đức và Hưng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Long**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Phú, xã Bình Hưng và phần còn lại của Phường 7 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hưng**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Thôn Hiệp, xã Bình Khánh và một phần diện tích, quy mô dân số của xã An Thới Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Khánh**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lý Nhơn và phần còn lại của xã An Thới Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 120 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Thới Đông**.

122. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Hòa (huyện Cần Giò) và thị trấn Cần Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Giò**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội và Phước Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Củ Chi**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Củ Chi, xã Phước Hiệp và xã Tân An Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An Hội**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Lập Thượng, Phước Thạnh và Thái Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Mỹ**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Mỹ Hưng, An Phú và An Nhơn Tây thành xã mới có tên gọi là **xã An Nhơn Tây**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phạm Văn Cội, Trung Lập Hạ và Nhuận Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nhuận Đức**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh Tây, Tân Thạnh Đông và Phú Hòa Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa Đông**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Mỹ (huyện Củ Chi), Hòa Phú và Trung An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thới Tam Thôn, Nhị Bình và Đông Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thạnh**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hiệp (huyện Hóc Môn), xã Tân Xuân và thị trấn Hóc Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Hóc Môn**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thới Nhì, Xuân Thới Đông và Xuân Thới Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Thới Sơn**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thới Thượng, Trung Chánh và Bà Điểm thành xã mới có tên gọi là **xã Bà Điểm**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nhà Bè và các xã Phú Xuân, Phước Kiển, Phước Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Nhà Bè**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhơn Đức, Long Thới và Hiệp Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Phước**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lạc An, Hiếu Liêm, Thường Tân và phần còn lại của xã Tân Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 99 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Tân**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Thành, xã Đất Cuốc và xã Tân Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Tân Uyên**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Vĩnh, xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Giáo**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa, xã Phước Hòa và phần còn lại của xã Tam Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 138 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hòa**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp (huyện Phú Giáo), An Thái và Phước Sang thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thành**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Linh, Tân Long và An Long thành xã mới có tên gọi là **xã An Long**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trừ Văn Thố, xã Cây Trường II và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lai Uyên thành xã mới có tên gọi là **xã Trừ Văn Thố**.

143. Sắp xếp phần còn lại của thị trấn Lai Uyên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 142 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Bàng**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Tân và xã Long Hòa (huyện Dầu Tiếng), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Tân, xã Minh Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hòa**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh An, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Hiệp và phần còn lại của xã Thanh Tuyền, xã An Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 93 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh An**.

146. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dầu Tiếng, xã Định An, xã Định Thành và phần còn lại của xã Định Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 145 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Dầu Tiếng**.

147. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Hòa và phần còn lại của xã Minh Tân, xã Minh Thạnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 144 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thạnh**.

148. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tóc Tiên và xã Châu Pha thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Pha**.

149. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Hải, xã Phước Tỉnh và xã Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hải**.

150. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Điền và xã Tam An thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

151. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Hải và xã Phước Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hải**.

152. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đất Đỏ và các xã Long Tân (huyện Long Đất), Láng Dài, Phước Long Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Đỏ**.

153. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đá Bạc và xã Nghĩa Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thành**.

154. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngãi Giao, xã Bình Ba và xã Suối Nghệ thành xã mới có tên gọi là **xã Ngãi Giao**.

155. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Long, xã Bàu Chinh và xã Láng Lớn thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Long**.

156. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cù Bì và xã Xà Bang thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Đức**.

157. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Trung, Quảng Thành và Bình Giã thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Giã**.

158. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Suối Rao, Sơn Bình và Xuân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Sơn**.

159. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Bửu, xã Phước Tân và xã Phước Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Tràm**.

160. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bông Trang, Bung Riềng và Xuyên Mộc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuyên Mộc**.

161. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Hưng, Hòa Bình và Hòa Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hội**.

162. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lâm và xã Bàu Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Lâm**.

163. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Côn Đảo thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Côn Đảo**.

164. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu; trong đó có 112 phường, 50 xã, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Thới Hòa, các xã Long Sơn, Hòa Hiệp, Bình Châu, Thạnh An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1686/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 351/TTr-CP và Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 442/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa

Trên cơ sở Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Anh Sơn và xã Các Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Các Sơn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trường và xã Trường Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Lâm**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Đông, Hà Ngọc, Yên Sơn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Trung**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Lĩnh và các xã Hà Tiến, Hà Tân, Hà Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tống Sơn**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Long, xã Hà Bắc và xã Hà Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Long**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Dương, xã Hoạt Giang và phần còn lại của thị trấn Hà Trung, xã Hà Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hoạt Giang**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Hải, Hà Châu, Thái Lai và Lĩnh Toại thành xã mới có tên gọi là **xã Lĩnh Toại**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Lộc, Tiến Lộc và Triệu Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Lộc**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc và Tuy Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thành**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Lộc và các xã Thuần Lộc, Mỹ Lộc, Lộc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Lộc**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc (huyện Hậu Lộc), Liên Lộc, Quang Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc và Hoa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hoa Lộc**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Lộc, Hải Lộc, Hưng Lộc, Ngư Lộc và Đa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Lộc**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nga Sơn và các xã Nga Yên, Nga Thanh, Nga Hiệp, Nga Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Nga Sơn**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Văn, Nga Phượng, Nga Thạch và Nga Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Nga Thắng**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Hải, Nga Thành, Nga Giáp và Nga Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Vương**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Tiến, Nga Tân và Nga Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Điền, Nga Phú và Nga An thành xã mới có tên gọi là **xã Nga An**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nga Vĩnh, Nga Trường, Nga Thiện và Ba Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Đình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bút Sơn và các xã Hoàng Đức, Hoàng Đồng, Hoàng Đạo, Hoàng Hà, Hoàng Đạt thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Hóa**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Yên, Hoàng Hải, Hoàng Trường và Hoàng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Tiến**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Đông, Hoàng Ngọc, Hoàng Phụ và Hoàng Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Thanh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Thịnh, Hoàng Thái, Hoàng Thành, Hoàng Trạch, Hoàng Tân và Hoàng Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Lộc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Thắng, Hoàng Phong, Hoàng Lưu và Hoàng Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Châu**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Trinh, Hoàng Xuyên, Hoàng Cát và Hoàng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Sơn**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Quý, Hoàng Kim, Hoàng Trung và Hoàng Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Phú**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Xuân, Hoàng Quỳ, Hoàng Hợp và Hoàng Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Giang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phong, xã Quảng Đức và xã Quảng Định thành xã mới có tên gọi là **xã Lưu Vệ**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trạch, Quảng Hòa, Quảng Long và Quảng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Yên**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hợp, Quảng Văn, Quảng Phúc và Quảng Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ngọc**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Nhân, Quảng Hải và Quảng Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Ninh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Lưu, Quảng Lộc, Quảng Thái và Quảng Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Bình**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Thạch, Quảng Nham và Tiên Trang thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Trang**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Trường, Quảng Khê, Quảng Trung và Quảng Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Chính**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông Công và các xã Vạn Thắng, Vạn Hòa, Vạn Thiện, Minh Nghĩa, Minh Khôi thành xã mới có tên gọi là **xã Nông Công**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành (huyện Nông Công), Tế Nông, Tế Thắng và Tế Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Lợi**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phúc (huyện Nông Công), Tân Thọ, Tân Khang, Hoàng Sơn, Hoàng Giang và Trung Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Chính**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Minh, Trường Trung, Trường Sơn và Trường Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Văn**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thăng Long, Thăng Thọ và Thăng Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Bình**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tượng Sơn, Tượng Văn và Tượng Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tượng Lĩnh**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Công Liêm, Yên Mỹ, Công Chính và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Công Chính**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Phúc, Thiệu Công, Thiệu Nguyên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Hóa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Duy, Thiệu Hợp, Thiệu Thịnh, Thiệu Giang, Thiệu Quang và một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Thiệu Hóa thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Quang**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Ngọc, Thiệu Vũ, Thiệu Thành và Thiệu Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Tiến**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hậu Hiền và các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Thiệu Toán thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Toán**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiệu Vận, Thiệu Lý, Thiệu Viên, Thiệu Trung và phần còn lại của thị trấn Thiệu Hóa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 và khoản 42 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thiệu Trung**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quán Lào và các xã Định Liên, Định Long, Định Tăng thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Định**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Trung, Yên Phong, Yên Thái và Yên Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trường**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thống Nhất, xã Yên Tâm và xã Yên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phú**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thọ (huyện Yên Định), thị trấn Yên Lâm và thị trấn Quý Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Quý Lộc**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Hùng, Yên Thịnh và Yên Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Ninh**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Hải (huyện Yên Định), Định Hưng, Định Tiến và Định Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Định Tân**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Bình, Định Công, Định Thành, Định Hòa và phần còn lại của xã Thiệu Long sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hòa**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Hồng, Xuân Trường, Xuân Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Xuân**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Lộc, Xuân Phong, Nam Giang, Bắc Lương và Tây Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Long**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hòa (huyện Thọ Xuân), Thọ Hải, Thọ Diên và Xuân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hòa**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sao Vàng và các xã Thọ Lâm, Xuân Phú, Xuân Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Sao Vàng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lam Sơn, xã Xuân Bái và xã Thọ Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Lam Sơn**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thiên, Thuận Minh và Thọ Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Lập**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Xuân (huyện Thọ Xuân), Quảng Phú và Xuân Tín thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Tín**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Minh, Xuân Lai, Trường Xuân và Xuân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lập**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Ninh Khang, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến và Vĩnh Long thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Đô**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hùng, Minh Tân, Vĩnh Thịnh và Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Biện Thượng**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Triệu Sơn và các xã Minh Sơn (huyện Triệu Sơn), Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền thành xã mới có tên gọi là **xã Triệu Sơn**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Sơn, Bình Sơn và Thọ Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Bình**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thọ Tiến, Xuân Thọ, Thọ Cường và Thọ Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Ngọc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lộc (huyện Triệu Sơn), Thọ Dân, Thọ Thế, Thọ Tân và Thọ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Phú**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Lý, Hợp Thắng, Hợp Thành, Triệu Thành và Hợp Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Tiến**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Nông, Khuyến Nông, Nông Trường và An Nông thành xã mới có tên gọi là **xã An Nông**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nưa, xã Thái Hòa và xã Vân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Ninh**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Lợi, Đồng Thắng và Đồng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tiến**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hồi Xuân và xã Phú Nghiêm thành xã mới có tên gọi là **xã Hồi Xuân**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Tiến và xã Nam Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Xuân**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Động và xã Thiên Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Phú**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiền Chung và xã Hiền Kiệt thành xã mới có tên gọi là **xã Hiền Kiệt**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn (huyện Quan Hóa), Phú Thanh và Phú Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lệ**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thành Sơn và xã Trung Thành (huyện Quan Hóa) thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thành**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hà, xã Tam Lư và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Lư**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Thượng và phần còn lại của thị trấn Sơn Lư sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 78 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quan Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Tiến, Trung Xuân và Trung Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hạ**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lang Chánh và xã Trí Nang thành xã mới có tên gọi là **xã Linh Sơn**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phúc (huyện Lang Chánh) và xã Đồng Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Lương**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Văn và xã Lâm Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Phú**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Giao Thiện và xã Giao An thành xã mới có tên gọi là **xã Giao An**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cánh Nàng, xã Ban Công và xã Hạ Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Bá Thước**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thiết Kế và xã Thiết Ống thành xã mới có tên gọi là **xã Thiết Ống**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Tân và xã Văn Nho thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Nho**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điền Thượng, Điền Hạ và Điền Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Điền Quang**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ái Thượng, Điền Trung và Điền Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Điền Lư**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Nội, Lương Trung và Lương Ngoại thành xã mới có tên gọi là **xã Quý Lương**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lũng Cao và xã Cổ Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Lũng**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Sơn (huyện Bá Thước), Lũng Niêm và Thành Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Pù Luông**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngọc Lặc, xã Mỹ Tân và xã Thúy Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Lặc**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Ngọc Lặc), Đồng Thịnh và Thạch Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Lập**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Thịnh, Cao Thịnh, Ngọc Sơn, Ngọc Trung và Ngọc Liên thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Liên**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Sơn (huyện Ngọc Lặc), Lam Sơn, Cao Ngọc và Minh Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Sơn**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Giáo, Vân Am và Nguyệt Ấn thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyệt Ấn**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Thịnh, Phùng Minh và Kiên Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Thọ**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Thành, Cẩm Liên, Cẩm Bình và Cẩm Thạch thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Thạch**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phong Sơn và xã Cẩm Ngọc thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Thủy**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Quý, Cẩm Giang, Cẩm Lương và Cẩm Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Tú**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Tâm, Cẩm Châu, Cẩm Yên và Cẩm Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Vân**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Long, Cẩm Phú và Cẩm Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Tân**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Tân và các xã Thành Hưng, Thành Thọ, Thạch Định, Thành Trực, Thành Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Tân**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Du, xã Thành Công và xã Thành Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Du**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành An, Thành Long, Thành Tâm và Ngọc Trạo thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Trạo**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Sơn, Thạch Long, Thạch Cẩm và Thạch Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Bình**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Minh, Thành Mỹ, Thành Yên và Thành Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Vinh**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạch Lâm, Thạch Tượng và Thạch Quảng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Quảng**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Cát và xã Tân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Như Xuân**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cát Tân, Cát Vân và Thượng Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Ninh**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hòa (huyện Như Xuân), Bãi Trành và Xuân Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Bình**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Lương và xã Hóa Quỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Hóa Quỳ**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Hòa, Thanh Lâm và Thanh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Phong**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Sơn (huyện Như Xuân), Thanh Xuân và Thanh Quân thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Quân**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cán Khê, Phượng Nghi và Xuân Du thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Du**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Nhuận và xã Mậu Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu Lâm**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bến Sung, xã Xuân Khang, xã Hải Long và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thọ (huyện Như Thanh) thành xã mới có tên gọi là **xã Như Thanh**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Phúc, xã Yên Lạc và phần còn lại của xã Yên Thọ (huyện Như Thanh) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thọ**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Kỳ và phần còn lại của xã Thanh Tân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Kỳ**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Xuân và các xã Thọ Thanh, Ngọc Phụng, Xuân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Xuân**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Cao, xã Luận Thành và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Luận Khê thành xã mới có tên gọi là **xã Luận Thành**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và phần còn lại của xã Luận Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 122 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Lộc (huyện Thường Xuân) và xã Xuân Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Thắng Lộc**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Lẹ và xã Xuân Chinh thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Chinh**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Lát thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lát**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Sơn, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo và Đông Sơn (thành phố Thanh Hóa), Trường Thi, Điện Biên, Đông Hương, Đông Hải, Đông Vệ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Thọ, phường An Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Hạc Thành**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quảng Hưng, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Đông, Quảng Thịnh, Quảng Cát và Quảng Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Phú**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Thắng, các xã Đông Vinh, Đông Quang, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú, Đông Nam và phần còn lại của phường An Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 127 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Quang**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Rừng Thông, Đông Thịnh, Đông Tân và các xã Đông Hòa, Đông Minh, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Sơn**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Lĩnh, phường Thiệu Khánh và các xã Đông Thanh, Thiệu Văn, Tân Châu, Thiệu Giao, Đông Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Tiến**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thiệu Dương, Đông Cương, Nam Ngạn, Hàm Rồng và phần còn lại của phường Đông Thọ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 127 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hàm Rồng**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tào Xuyên, Long Anh, Hoàng Quang và Hoàng Đại thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyệt Viên**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn (thành phố Sầm Sơn), Quảng Tiến, Quảng Cư, Trung Sơn, Trường Sơn, Quảng Châu và Quảng Thọ thành phường mới có tên gọi là **phường Sầm Sơn**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quảng Vinh và các xã Quảng Minh, Đại Hùng, Quảng Giao thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Sầm Sơn**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Sơn, Lam Sơn và Ba Đình (thị xã Bỉm Sơn), xã Hà Vinh thành phường mới có tên gọi là **phường Bỉm Sơn**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn, Ngọc Trạo, Phú Sơn và xã Quang Trung (thị xã Bỉm Sơn) thành phường mới có tên gọi là **phường Quang Trung**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Sơn (thị xã Nghi Sơn), xã Thanh Thủy, phường Hải Châu và phường Hải Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Ngọc Sơn**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải An, phường Tân Dân và xã Ngọc Lĩnh thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Dân**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Định Hải (thị xã Nghi Sơn), phường Ninh Hải và phường Hải Lĩnh thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Lĩnh**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hải Hòa, Bình Minh, Hải Thanh và xã Hải Nhân thành phường mới có tên gọi là **phường Tĩnh Gia**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nguyên Bình và phường Xuân Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Đào Duy Từ**.

143. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Lâm, Tĩnh Hải và Hải Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Bình**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trúc Lâm và các xã Phú Sơn (thị xã Nghi Sơn), Phú Lâm, Tùng Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Trúc Lâm**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Thượng, xã Hải Hà và xã Nghi Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Nghi Sơn**.

146. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thanh Hóa có 166 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 147 xã và 19 phường; trong đó có 126 xã, 19 phường hình thành sau sắp xếp quy định

tại Điều này và 21 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Phú Xuân (huyện Quan Hóa), Mường Chanh, Quang Chiêu, Tam Chung, Pù Nhi, Nhi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Trung Sơn, Na Mèo, Sơn Thủy, Sơn Điện, Mường Mìn, Tam Thanh, Yên Khương, Yên Thắng, Xuân Thái, Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Vạn Xuân.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 352/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025./.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1687/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 336/TTr-CP và Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 445/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long

Trên cơ sở Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Phước (huyện Mang Thít), xã Chánh An và thị trấn Cái Nhum thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Nhum**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân An Hội, Tân Long và Tân Long Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long Hội**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ An (huyện Mang Thít), Mỹ Phước và Nhơn Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Phú**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Mỹ (huyện Mang Thít), Hòa Tịnh và Bình Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phước**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Ninh, Bình Hòa Phước, Đồng Phú và An Bình thành xã mới có tên gọi là **xã An Bình**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Hồ, xã Long An và xã Long Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hồ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Hòa, Hòa Phú, Thạnh Quới và Phú Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Quới**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Bình và xã Quới Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Quới Thiện**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vũng Liêm, xã Trung Hiếu và xã Trung Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Thành**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành Đông, Trung Nghĩa và Trung Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Ngãi**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thành Tây, Tân Quới Trung và Quới An thành xã mới có tên gọi là **xã Quới An**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân An Luông, Trung Chánh và Trung Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Hiệp**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiếu Thuận, Trung An và Hiếu Phụng thành xã mới có tên gọi là **xã Hiếu Phụng**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiếu Nhơn, Hiếu Nghĩa và Hiếu Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hiếu Thành**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thành và xã Lục Sĩ Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Sĩ Thành**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tích Thiện và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Ôn thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Ôn**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhơn Bình, Trà Côn, Tân Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tam Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Côn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hựu Thành, Thuận Thới và Vĩnh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Xuân**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hiệp, Thới Hòa và Hòa Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Bình**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Thạnh, Hòa Lộc và Hòa Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hiệp**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Thạnh Trung và phần còn lại của thị trấn Tam Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 17 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Bình**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Loan Mỹ, xã Bình Ninh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngãi Tứ và phần còn lại của thị trấn Trà Ôn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ngãi Tứ**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú (huyện Tam Bình), Long Phú, Phú Thịnh và Song Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Song Phú**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Lộc, Tân Lộc, Hậu Lộc và Phú Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Ngang**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình (huyện Bình Tân), xã Thành Lợi và thị trấn Tân Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Quới**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành, Tân An Thạnh và Tân Lược thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lược**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thành Trung, Nguyễn Văn Thanh và Mỹ Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thuận**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiệp Thạnh và xã Long Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hữu**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Càng Long, xã Mỹ Cẩm và xã Nhị Long Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Càng Long**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Càng Long), An Trường A và An Trường thành xã mới có tên gọi là **xã An Trường**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huyền Hội và xã Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phước, Đức Mỹ và Nhị Long thành xã mới có tên gọi là **xã Nhị Long**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Phú (huyện Càng Long), Đại Phúc và Phương Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành (huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh) và các xã Mỹ Chánh (huyện Châu Thành), Thanh Mỹ, Đa Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lương Hòa (huyện Châu Thành), Lương Hòa A và Song Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Song Lộc**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Lợi (huyện Châu Thành), Phước Hảo và Hưng Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Mỹ**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cầu Kè, xã Hòa Ân và xã Châu Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Kè**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ninh Thới, Phong Phú và Phong Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Thạnh**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tân và xã An Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú Tân**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thông Hòa, Thanh Phú và Tam Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Ngãi**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiểu Cần, xã Phú Cần và xã Hiếu Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tiểu Cần**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Thới (huyện Tiểu Cần), xã Tân Hòa và thị trấn Cầu Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngãi Hùng, Tân Hùng và Hùng Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Hòa**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiếu Tử và xã Tập Ngãi thành xã mới có tên gọi là **xã Tập Ngãi**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hòa (huyện Cầu Ngang), xã Thuận Hòa và thị trấn Cầu Ngang thành xã mới có tên gọi là **xã Cầu Ngang**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Long, xã Mỹ Long Bắc và xã Mỹ Long Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Long**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Hòa và xã Vinh Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Vinh Kim**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Hòa, Trường Thọ và Nhị Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Nhị Trường**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Sơn, Hiệp Mỹ Đông và Hiệp Mỹ Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Mỹ**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Cú, xã Ngãi Xuyên và xã Thanh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Cú**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Định An, xã Định An và xã Đại An thành xã mới có tên gọi là **xã Đại An**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Quảng Hữu và xã Lưu Nghiệp Anh thành xã mới có tên gọi là **xã Lưu Nghiệp Anh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hàm Tân, Kim Sơn và Hàm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Hàm Giang**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Biên, Tân Hiệp và Long Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hiệp**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Sơn, Phước Hưng và Tập Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tập Sơn**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Thành và xã Long Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thành**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đôn Xuân và xã Đôn Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Đôn Châu**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Hòa Sơn và xã Ngũ Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngũ Lạc**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Thành (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) và các xã Tân Thạch, Tường Đa, Phú Túc thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Túc**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phước (huyện Châu Thành), Quới Sơn và Giao Long thành xã mới có tên gọi là **xã Giao Long**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Thủy, xã Thành Triệu và xã Quới Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Thủy**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú (huyện Châu Thành), Tiên Long và Phú Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Định, Vĩnh Bình và Phú Phụng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Phụng**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Thới (huyện Chợ Lách), xã Hòa Nghĩa và thị trấn Chợ Lách thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Lách**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn, Tân Thiềng và Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thành**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (huyện Chợ Lách), Hưng Khánh Trung A và Hưng Khánh Trung B thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Khánh Trung**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Mỹ Trung và các xã Phú Mỹ, Thạnh Ngãi, Tân Phú Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Mỹ Trung**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bình (huyện Mỏ Cày Bắc), Thành An, Hòa Lộc và Tân Thành Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành Bình**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Thạnh Tân, Tân Thanh Tây và Nhuận Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Nhuận Phú Tân**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Thủy, Phước Hiệp và Bình Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Khởi**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỏ Cày và các xã An Thạnh (huyện Mỏ Cày Nam), Tân Hội, Đa Phước Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Mỏ Cày**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thới, Thành Thới A và Thành Thới B thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Thới**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trung, Minh Đức và An Định thành xã mới có tên gọi là **xã An Định**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngãi Đăng, Cẩm Sơn và Hương Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Mỹ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Khánh, Tân Phong, Thới Thạnh và Đại Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Điền**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Lợi (huyện Thạnh Phú), Mỹ Hưng và Quới Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Quới Điền**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh Phú và các xã An Thạnh (huyện Thạnh Phú), Bình Thạnh, Mỹ An thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phú**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thuận, An Nhơn và An Qui thành xã mới có tên gọi là **xã An Qui**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Điền và xã Thạnh Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hải**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Giao Thạnh và xã Thạnh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phong**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiệm Tôm, xã An Hòa Tây và xã Tân Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thủy**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thuận và xã Bảo Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thạnh**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Tri và các xã Vĩnh Hòa (huyện Ba Tri), An Đức, Vĩnh An, An Bình Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Tri**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lễ, Phước Ngãi và Tân Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Xuân**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Hòa và xã Mỹ Chánh (huyện Ba Tri), xã Mỹ Nhơn thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Chánh Hòa**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh (huyện Ba Tri), An Phú Trung và An Ngãi Trung thành xã mới có tên gọi là **xã An Ngãi Trung**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng, An Ngãi Tây và An Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã An Hiệp**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thanh, Hưng Lễ và Hưng Nhượng thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Nhượng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giồng Trôm, xã Bình Hòa và xã Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Giồng Trôm**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông và Tân Hào thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hào**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Mỹ (huyện Giồng Trôm), Hưng Phong và Phước Long thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Long**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thạnh (huyện Giồng Trôm), Thuận Điền và Lương Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Phú**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Bình, Lương Quới và Châu Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hòa**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Hòa (huyện Giồng Trôm) và xã Phong Năm thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Hòa**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thừa Đức và xã Thới Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Thuận**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đại Hòa Lộc và xã Thạnh Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phước**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Đại, xã Bình Thới và xã Bình Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Đại**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Trung, Phú Long và Thạnh Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Trị**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vang Quới Đông, Vang Quới Tây và Lộc Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Thuận**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hòa (huyện Bình Đại), Thới Lai và Châu Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Hưng**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Định, Tam Hiệp và Phú Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thuận**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Vĩnh Long) và xã Thanh Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Đức**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 9 (thành phố Vĩnh Long), phường Trường An thành phường mới có tên gọi là **phường Long Châu**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 và Phường 4 (thành phố Vĩnh Long), xã Phước Hậu thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Hậu**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Vĩnh Long) và xã Tân Hạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hạnh**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Hòa, Tân Hội và Tân Ngãi thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Ngãi**.

107. Sắp xếp toàn bộ xã Thuận An và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số phường Thành Phước, phường Cái Vồn thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Minh**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số xã Mỹ Hòa (thị xã Bình Minh), phần còn lại của xã Ngãi Tứ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này và phần còn lại của phường Thành Phước, phường Cái Vồn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 107 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cái Vồn**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đông Thuận và các xã Đông Bình, Đông Thạnh, Đông Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Thành**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 3 và Phường 9 (thành phố Trà Vinh) thành phường mới có tên gọi là **phường Trà Vinh**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 (thành phố Trà Vinh) và xã Long Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Long Đức**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và Phường 8 (thành phố Trà Vinh), xã Nguyệt Hóa thành phường mới có tên gọi là **phường Nguyệt Hóa**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Trà Vinh) và xã Hòa Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thuận**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thị xã Duyên Hải), xã Long Toàn và xã Dân Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Duyên Hải**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thị xã Duyên Hải) và xã Trường Long Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Trường Long Hòa**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Hội và các xã Mỹ Thạnh An, Phú Nhuận, Sơn Phú thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Bến Tre), phường Phú Khương, xã Phú Hưng và xã Nhơn Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Khương**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 và xã Bình Phú (thành phố Bến Tre), xã Thanh Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Tre**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6, xã Sơn Đông và xã Tam Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Đông**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Tân, xã Hữu Định và xã Phước Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Tân**.

121. Sau khi sắp xếp, tỉnh Vĩnh Long có 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 105 xã và 19 phường; trong đó có 101 xã, 19 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 04 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Long Hòa (huyện Châu Thành), Đông Hải, Long Vĩnh, Hòa Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>